

Bản án số: 76/2023/HS-PT
Ngày: 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo **Vũ Văn L**. Do có kháng cáo của bị cáo **Vũ Văn L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp gồm có: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa.

Tại điểm cầu thành phần (Tòa án nhân dân huyện H) gồm có:

1. Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Văn L**, sinh ngày 15/11/2000, tại **huyện H, tỉnh Đồng Tháp**; Nơi cư trú: **ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: **V**; Con ông **Vũ Văn X** (chết) và bà **Trần Thị S**; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

Ông **Nguyễn Thế H** - Cấp bậc: Hạ sỹ.

Ông **Nguyễn Phước V** - Cấp bậc: Trung úy.

Đều là cán bộ **Công an huyện H** (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/6/2022, sau khi uống rượu, bia thì **Vũ Văn L** điều khiển xe mô tô biển số 59D1-761.18 rú ga, giật bánh đầu (chạy một bánh) đi từ hướng **xã T** về hướng bến phà Tân Châu cũ (**xã T**) dẫn đến không làm được chủ tay lái, chuyển sang làn đường bên trái của hướng xe Lượng điều khiển nên đã va chạm xe mô tô biển số 59T1-121.75 do anh **Dur L1** điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả, anh **Dur L1** tử vong. Xét thấy có dấu hiệu của tội phạm nên Đội Cảnh sát giao thông trật tự **Công an huyện H** chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện H** để điều tra theo thẩm quyền.

Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 16/6/2022 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường bê tông nhựa, chiều rộng mặt đường là 7,10m, đường hai chiều, có vạch sơn màu vàng giữa tim đường, chọn mép đường bên phải theo hướng **xã T về xã T** 2 làm chuẩn. Vị trí va chạm (**số I**) giữa xe mô tô 59D1-761.18 với xe mô tô 59T1-121.75, cách mép đường là 2,61m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 519/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Đ**, kết luận: Anh **Dur L1**, sinh năm 1985 bị chấn thương vùng đầu được phẫu thuật cắt xương sọ nhưng do chấn thương quá nặng, gây dập và xuất huyết não, màng não là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của **Trung tâm y tế huyện H**, ngày 16/6/2022 đối với **Vũ Văn L** là 140 miligam/100 mililit máu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện người bị hại chị **Trương Thị Thu T** cũng là người đại diện đương nhiên của cháu **Dur Ngọc Bảo N** và anh **Dur P** là người đại diện theo ủy quyền của bà **Thị N1** yêu cầu bị cáo **Vũ Văn L** bồi thường thiệt hại tính mạng và tài sản của anh **Dur L1** gồm các khoản như sau:

1. Chi phí mai táng: Tổng cộng 45.000.000đ. Trong đó, gồm tiền hỏa táng, nhà sư: 10.000.000đ, quang tài 8.000.000đ, thịt heo 10.000.000đ, rau củ 6.000.000đ, trà nước 3.000.000đ, gà vịt 4.000.000đ, nhang đèn, vàng mã 2.000.000đ, thuê rạp, chén 2.000.000đ;

2. Chi phí điều trị: Tổng cộng 8.678.544đ. Trong đó, tại **Bệnh viện H1** từ ngày 16/6/2022 đến ngày 17/6/2022 là 1.251.557đ; tại **Bệnh viện C** từ ngày 17/6/2022 đến ngày 18/6/2022 là 7.427.000đ;

3. Tiền xe: Tổng cộng 6.938.000đ. Trong đó: Đi từ **Bệnh viện H1** đến **Bệnh viện C**; Từ **bệnh viện C về huyện H, tỉnh Bạc Liêu** là 3.838.304đ;

4. Tiền cấp dưỡng cho cháu **Dur Ngọc B** Nghi một lần đến khi đủ 18 tuổi là 100.000.000đ;

5. Tiền sửa xe của anh **Dur L1** là 2.000.000đ;

6. Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Nhưng chị **T**, anh **Dur P** thống nhất chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tất cả các khoản với số tiền là 190.000.000đ. Bị cáo thống nhất các khoản yêu cầu bồi thường nêu trên của đại diện bị hại. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gia đình

khó khăn nên bị cáo không có khả năng bồi thường mà chỉ thống nhất bồi thường tất cả các khoản yêu cầu trên với số tiền là 40.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các khoản 8, 9, 23 Điều 8, điểm đ khoản 3 Điều 30 của Luật Giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn L** 06 (S1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, bị cáo **Vũ Văn L** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo **Vũ Văn L** bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp biên lai bị cáo đã nộp 85 triệu đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại là đơn bàì nãi cho bị cáo; bị cáo là cháu ruột của liệt sĩ **Vũ Khắc M** (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, giảm cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo **Vũ Văn L** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/6/2022, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 59D1-761.18 đi không đúng phần đường quy định, chạy xe giạt bánh đầu (chạy một bánh), nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định cho phép

và không có giấy phép lái xe nên không làm chủ tay lái dẫn đến tai nạn giao thông làm cho bị hại Dư Lực đang điều khiển xe mô tô biển số 59T1-121.75 theo chiều ngược lại tử vong.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đã sử dụng rượu, bia vượt mức quy định, bị cáo **Vũ Văn L** không có giấy phép lái xe lại điều khiển mô tô tham gia giao thông không làm chủ được tay lái để xảy ra va chạm với xe mô tô của anh **Dư L1** đang điều khiển đi chiều ngược lại; hậu quả làm anh **L1** bị chấn thương vùng đầu gây dập và xuất huyết não, màng não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Vũ Văn L** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp biên lai bị cáo đã nộp 85.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bác ruột của bị cáo là liệt sĩ **Vũ Khắc M** (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo **Vũ Văn L** là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo **Vũ Văn L** được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Vũ Văn L**. Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Vũ Văn L**.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn L** 05 (năm) năm 06 (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo **Vũ Văn L** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND huyện Hồng Ngự (03 bản);
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hồng Ngự;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Khắc Thịnh

